

Số: 621/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 09 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, thuộc
Dự án Thủy lợi Làng Lung (Đông Hưng), xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy**
(Hạng mục: Đập đầu mối, kênh chính, kênh N1, N2,
một phần diện tích khai hoang đồng ruộng)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án xây dựng công trình Thủy lợi Làng Lung (Đông Hưng), xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy;

Xét Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 27/5/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy và Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 90/KQTĐ-SNN ngày 25/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình (có Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình kèm theo) với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Thủy lợi Làng Lung (Đông Hưng), xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy; (Hạng mục: Đập đầu mối, kênh chính, kênh N1, N2, một phần diện tích khai hoang đồng ruộng).

- Loại công trình: Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Cấp công trình: Cấp IV (Theo QCVN 04-05:2012/BNNPTNT).

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy.

4. Đơn vị thiết kế, lập dự toán xây dựng công trình: Liên danh Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Nông nghiệp - Nông thôn Kon Tum và Công ty TNHH tư vấn xây dựng Minh Tâm Kon Tum.

5. Quy mô xây dựng và giải pháp thiết kế công trình:

5.1. Cụm đầu mối:

a) Đập tràn xả lũ: Dạng đập bê tông trọng lực, mặt cắt ngang kiểu thực dụng, nối tiếp sau ngưỡng là mũi phun.

- Chiều rộng tràn nước $B = 45\text{m}$, cột nước tràn $H = 4,55\text{m}$, chiều rộng đỉnh ngưỡng $b = 4,15\text{m}$ có bo tròn mép vào và mép ra với bán kính $r_1 = 0,5\text{m}$, bán kính $r_2 = 4,2\text{m}$, chiều cao đập lớn nhất $H_{\max} = 5,5\text{m}$. Cao trình ngưỡng tràn $521,00\text{m}$. Kết cấu lõi đập bằng bê tông M150 đá 2x4 độ bền 25%, áo đập bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 dày 50cm . Tiêu năng dạng tiêu năng mặt. Bán kính cong mũi phun $r_3 = 3,0\text{m}$.

- Phần đập không tràn bằng đất đắp K97, chiều rộng đỉnh đập $B = 4,2\text{m}$, hệ số mái thượng $m_1 = 2$, hạ lưu $m_2 = 1,50$. Mái thượng lưu gia cố bằng tấm bê tông cốt thép M200 đá 1x2 dày 10cm ; phía dưới là lớp đá 1x2 dày 10cm - lớp cát lọc dày 5cm và dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật. Cao trình đỉnh đập $526,20\text{m}$, chiều cao đập lớn nhất $H_{\max} = 10,7\text{m}$.

- Tường 2 bên sau đập tràn: Dạng tường bản góc, kết cấu bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2, chiều cao tường từ $6,1\text{m} - 5,4\text{m}$, tổng chiều dài tường $L=66\text{m}$, được chia thành từng đơn nguyên $L = 5,5\text{m}$, phân khe nối bằng bao tải tấm nhựa đường.

b) Cổng xả cát: Nằm trong thân đập tràn bên vai trái (theo hướng dòng chảy), khẩu độ $B \times H = 80 \times 80\text{cm}$, đóng mở bằng cửa van phẳng phía thượng lưu. Cao trình đáy cửa vào cổng lấy nước $518,00\text{m}$.

c) Cổng lấy nước: Dạng cổng ngầm mặt cắt chữ nhật, chảy không áp, khẩu độ cổng $B \times H = 100 \times 100\text{cm}$. Đóng mở bằng cửa van phẳng phía thượng lưu. Chiều dài cổng $L = 12,2\text{m}$. Cao trình đáy cửa vào cổng lấy nước $520,00\text{m}$.

5.2. Kênh và công trình trên kênh:

a) Kênh chính: Tổng chiều dài kênh chính $L = 1.077,7\text{m}$ (cả kênh và công trình trên kênh), trong đó:

- Đoạn từ K0 - H13-6,2m và đoạn từ H40 - Kc: Tổng chiều dài kênh $L=735\text{m}$, kênh mặt cắt hình chữ nhật $B \times H = 1,0 \times 1,1\text{m}$, chiều dày tường và đáy 15cm , phân khe nối thành từng đơn nguyên đơn 3m bằng giấy dầu tấm nhựa đường. Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2, móng lót vữa xi măng M50 dày 3cm , kênh được đập tấm đan bê tông cốt thép M200 đá 1x2 dày 10cm . Chiều rộng bờ trái $3,0\text{m}$, bờ phải $1,0\text{m}$; hệ số mái đào taluy phần trên bờ kênh $m = 1,0$, hệ số mái đào móng kênh $m = 0,75$.

+ Đoạn từ H16+3,6m - H40: Tổng chiều dài kênh $L = 856\text{m}$, kênh mặt cắt hình thang chiều rộng đáy $b = 0,60\text{m}$, chiều cao kênh $H = 0,9\text{m}$, hệ số mái kênh

m = 1. Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 dày 12cm, móng lót bằng vữa M50 dày 3cm, phân khe nối thành từng nguyên đơn 4m bằng giấy dầu tấm nhựa đường. Chiều rộng bờ trái 2,9m, bờ phải 0,8m; hệ số mái đào taluy phần trên bờ kênh m = 1,0, hệ số mái đào móng kênh m = 1,0.

b) Công trình trên kênh chính: Tổng số công trình trên kênh là 11 cái, tổng chiều dài công trình trên kênh L = 116,7m: Gồm 01 tràn vào ra; 02 cống tưới đường kính 200mm; 03 cầu máng bê tông cốt thép; 02 cống đầu kênh đường kính 300mm, 01 cống đầu kênh N1, N2 và 02 đoạn chuyển tiếp từ kênh chữ nhật qua kênh hình thang. Kết cấu chủ yếu là bê tông cốt thép M200 đá 1x2 và bê tông M150 đá 2x4.

c) Kênh và công trình trên kênh cấp I, gồm 2 tuyến N1 và N2:

- Kênh N1: Tổng chiều dài L = 4.857,6m (cả kênh và công trình trên kênh). Trong đó: Kênh dài L = 4.043m. Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2, phân khe nối thành từng nguyên đơn 3m bằng giấy dầu tấm nhựa đường, được chia thành 3 đoạn:

+ Đoạn 1: Từ K0 - K2+797,5m; mặt cắt ngang kênh chữ nhật BxH = 0,8x1,0m dày 12cm.

+ Đoạn 2: Từ K2+797,5m - K3+971,3m; mặt cắt ngang kênh chữ nhật BxH = 0,6x0,8m dày 12cm.

+ Đoạn 3: Từ K3+971,3m - Kc; mặt cắt ngang kênh chữ nhật BxH = 0,5x0,6m dày 9cm.

- Công trình trên kênh N1: Tổng số công trình trên kênh là 57 công trình, trong đó gồm: 13 cống tưới, 09 cống tiêu, 08 cầu máng, 01 tràn băng kênh, 05 cống qua đường liên thôn, 04 hồ thu nước, 07 cống đầu kênh nhánh cấp II, 06 bể lắng cát, 02 đoạn kênh nối, 01 cụm cống qua đường kết hợp tràn vào và cống tưới, 01 cống điều tiết cuối kênh. Kết cấu chủ yếu bằng bê tông M150 đá 2x4, bê tông cốt thép M200 đá 1x2.

- Kênh N2: Tổng chiều dài L = 3.282,20m (cả kênh và công trình trên kênh). Trong đó: Kênh dài L = 2.883,54m. Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2, phân khe nối thành từng nguyên đơn 3m bằng giấy dầu tấm nhựa đường, được chia thành 3 đoạn:

+ Đoạn 1: Từ K0 - K1+521m; mặt cắt ngang kênh chữ nhật BxH = 0,65x0,8m dày 12cm.

+ Đoạn 2: Từ K1+521 - K2+225,7m; mặt cắt ngang kênh chữ nhật BxH = 0,55x0,6m dày 9cm.

+ Đoạn 3: Từ K2+225,7m - Kc; mặt cắt ngang kênh chữ nhật BxH = 0,4x0,6m dày 9cm.

- Công trình trên kênh N2: Tổng số công trình trên kênh là 33 công trình, trong đó gồm: 13 cống tưới, 03 cống tiêu, 01 cầu máng treo, 03 cầu máng ống thép, 05 cống qua đường, 01 tràn vào, 02 tràn vào ra, 05 cống đầu kênh. Kết cấu chủ yếu bằng bê tông M150 đá 2x4, bê tông cốt thép M200 đá 1x2.

d) Kênh VC, gồm 2 tuyến VC1 và VC2:

- Kênh VC:

+ Kênh VC1: Tổng chiều dài $L = 98,6\text{m}$ (cả kênh và công trình trên kênh), trong đó kênh dài $L = 97,6\text{m}$.

+ Kênh VC2: Tổng chiều dài $L = 138,5\text{m}$ (cả kênh và công trình trên kênh), trong đó kênh dài $L = 136,5\text{m}$.

+ Mặt cắt ngang kênh chữ nhật $B \times H = 0,3 \times 0,5\text{m}$ dày 8cm. Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2, phân khe nổi thành từng nguyên đơn 4m bằng giấy dầu tẩm nhựa đường.

- Công trình trên kênh VC: Gồm 03 cống tưới đường kính 150mm, kết cấu chủ yếu bằng bê tông M150 đá 2x4.

đ) Kênh cấp II, gồm 02 tuyến N1-2 và N1-8:

- Kênh N1-2: Tổng chiều dài $L = 210\text{m}$ (cả kênh và công trình trên kênh), trong đó kênh dài $L = 203,5\text{m}$. Mặt cắt ngang kênh chữ nhật $B \times H = 0,3 \times 0,5\text{m}$ dày 8cm. Công trình trên kênh N1-2 gồm: 01 bể tiêu năng, 02 cụm cống tưới đường kính 200mm.

- Kênh N1-8: Tổng chiều dài $L = 310,3\text{m}$ (cả kênh và công trình trên kênh), trong đó kênh dài $L = 303,8\text{m}$. Mặt cắt ngang kênh chữ nhật $B \times H = 0,3 \times 0,5\text{m}$ dày 8cm. Công trình trên kênh N1-8 gồm: 01 bể tiêu năng, 02 cụm cống tưới đường kính 200mm.

- Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2, phân khe nổi thành từng nguyên đơn 4m bằng giấy dầu tẩm nhựa đường; kết cấu công trình trên kênh chủ yếu bằng bê tông M150 đá 2x4.

e) Khai hoang xây dựng đồng ruộng: Tổng diện tích khai hoang xây dựng đồng ruộng là 51,92ha trong tổng diện tích tưới 258,5ha. Trong đó diện tích ruộng sử dụng 49,80ha, diện tích chiếm đất lô thửa 2,12ha, tổng chiều dài bờ lô thửa 18,439km.

6. Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng áp dụng: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định tại Văn bản số 90/KQTĐ-SNN ngày 25/5/2016.

7. Tổng dự toán xây dựng công trình:

Đơn vị tính: đồng.

Hạng mục chi phí	Tổng mức dự toán
Chi phí xây dựng	63.944.560.000
Chi phí quản lý dự án	1.019.044.000
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	4.065.743.000
Chi phí khác	3.276.313.000
Chi phí dự phòng	394.340.000
Tổng cộng	72.700.000.000

8. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn hỗ trợ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và ngân sách địa phương (theo Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy (*chủ đầu tư*):

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, tài liệu, giá trị trình phê duyệt và tính hiệu quả của công trình trên.

- Có trách nhiệm thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về Quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản, các nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án xây dựng và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thẩm định công trình trên.

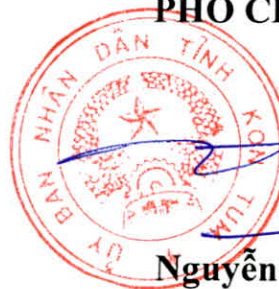
Điều 3. Giám đốc: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh (CVP, PVP_{HTKT});
- Lưu: VT, HTKT1



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Tuy